

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ TƯ PHÁP

**BỘ QUỐC PHÒNG -
BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 141/2010/TTLT-BQP-BTP

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2010

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn việc phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong Quân đội

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự;

Để thực hiện quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong Quân đội có hiệu quả, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp thống nhất như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc phối hợp giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Tư pháp trong quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong Quân đội.

Điều 2. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ về thi hành án dân sự trong Quân đội; Chiến lược, chương trình quốc gia, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, dự thảo báo cáo Quốc hội, báo cáo Chính phủ về công tác thi hành án dân sự trong Quân đội theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức thi tuyển Chấp hành viên Phòng Thi hành án; Tổng kết về công tác thi hành án dân sự trong Quân đội.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện:

a) Bổ nhiệm, miễn nhiệm và thực hiện các nội dung khác liên quan đến chức danh Chấp hành viên sơ cấp, Chấp hành viên trung cấp, Chấp hành viên cao cấp; bổ nhiệm các chức danh Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính, Thẩm tra viên cao cấp thi hành án trong Quân đội;

b) Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành án dân sự cho Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký và nhân viên làm công tác thi hành án dân sự trong Quân đội;

c) Thực hiện hợp tác quốc tế về thi hành án dân sự trong Quân đội;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước thi hành án dân sự trong Quân đội theo quy định của pháp luật.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ra quyết định, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thông báo bằng văn bản cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp những nội dung sau:

a) Quyết định thành lập, sáp nhập, điều chuyển, giải thể Phòng Thi hành án;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức, cách chức Cục trưởng, Phó cục trưởng Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng;

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức, cách chức Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án cấp quân khu;

d) Quy định cơ cấu, số lượng, bố trí nhân sự Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính, Thẩm tra viên cao cấp thi hành án trong Quân đội theo quy định của pháp luật;

đ) Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt, đề nghị bổ nhiệm Thẩm tra viên thi hành án trong Quân đội;

e) Quyết định điều động Chấp hành viên, Thẩm tra viên từ Phòng Thi hành án này sang Phòng Thi hành án khác và Cục Thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện các nội dung quy định tại Điều 2 của Thông tư này và theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét quyết định và thông báo bằng văn bản cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng những nội dung sau:

a) Thành lập, thay đổi thành viên Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên Phòng Thi hành án;